



VNU Journal of Science: Policy and Management Studies

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/PaM>



Original Article

Factors Influencing the Implementation of FLEGT Regulations of Vietnamese Wood Enterprises

Nguyen Dinh Tien*

VNU University of Economics and Business, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 27th March 2025

Revised 03rd June 2025; Accepted 20th June 2025

Abstract: This paper analyzes factors influencing the implementation of FLEGT licensing regulations of Vietnamese wood enterprises under the VPA/FLEGT agreement between Vietnam and the EU. Vietnam has established the Vietnam Timber Legality Assurance System (VNTLAS) to manage legal timber exports. However, FLEGT licensing has not yet been officially implemented due to challenges in awareness and procedures. A survey of 155 enterprises shows that those with longer experience, higher export volumes, imported timber sources, and FSC certification are more likely to comply with FLEGT regulations. The paper recommends enhancing communication, simplifying licensing procedures, and improving domestic timber quality to promote effective FLEGT implementation, helping enterprises sustainably expand into the European market.

Keywords: Vietnam, FLEGT, EU, Logging timber.

* Corresponding author.

E-mail address: nguyendinhvien@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4557>

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản của các doanh nghiệp Việt Nam

Nguyễn Đình Tiến*

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 27 tháng 3 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 03 tháng 6 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2025

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực thi quy định cấp phép FLEGT của doanh nghiệp gỗ Việt Nam, theo Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và Châu Âu (EU). Việt Nam đã thiết lập Hệ thống Đảm bảo Gỗ hợp pháp (VNTLAS) để quản lý nguồn gỗ xuất khẩu hợp pháp. Tuy nhiên, đến nay việc cấp phép FLEGT vẫn chưa chính thức triển khai do nhiều thách thức về nhận thức và quy trình. Nghiên cứu khảo sát 155 doanh nghiệp cho thấy doanh nghiệp có kinh nghiệm lâu năm, khối lượng gỗ xuất khẩu lớn, nguồn gỗ nhập khẩu và có chứng chỉ FSC dễ dàng thực thi FLEGT hơn. Nghiên cứu kiến nghị một số giải pháp như tăng cường tuyên truyền, đơn giản hóa thủ tục và nâng cao chất lượng nguồn gỗ trong nước nhằm thúc đẩy thực thi hiệu quả giấy phép FLEGT, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường châu Âu bền vững.

Từ khóa: Việt Nam, FLEGT, EU, khai thác gỗ.

1. Mở đầu

Hiệp định Đối tác Tự nguyện về Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị Rừng và Thương mại Lâm sản (VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) được ký kết vào năm 2018 và chính thức có hiệu lực từ năm 2019 nhằm mục tiêu đảm bảo rằng các sản phẩm gỗ xuất khẩu sang thị trường EU phải có nguồn gốc hợp pháp [1]. Việt Nam đã xây dựng hệ thống Đảm bảo Gỗ hợp pháp (VNTLAS) để thực hiện các quy định của FLEGT, bao gồm việc kiểm tra, phân loại và cấp phép cho các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng gỗ [2].

Hiệp định Đối tác Tự nguyện về Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị Rừng và Thương mại Lâm sản (VPA-FLEGT) được Chính phủ Việt Nam xác định là một công cụ chiến lược nhằm

thúc đẩy lâm nghiệp phát triển theo hướng bền vững, hợp pháp và có trách nhiệm. Là sáng kiến do Liên minh châu Âu (EU) khởi xướng từ năm 2003, VPA-FLEGT hướng đến việc thiết lập các thỏa thuận thương mại có tính ràng buộc pháp lý giữa EU và các quốc gia xuất khẩu gỗ, nhằm ngăn chặn khai thác và buôn bán gỗ bất hợp pháp [3].

Việt Nam bắt đầu đàm phán VPA-FLEGT với EU từ năm 2010 và chính thức ký kết hiệp định vào tháng 6 năm 2018. Hiệp định được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn và có hiệu lực từ năm 2019, đánh dấu bước chuyển đổi quan trọng trong thể chế quản trị rừng và thương mại lâm sản của quốc gia [4]. Tuy nhiên, việc thực thi VPA-FLEGT cũng đặt ra nhiều thách thức cho doanh nghiệp trong nước, đặc biệt trong việc đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về truy xuất nguồn

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nguyendinhvien@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4557>

gốc gỗ, minh bạch chuỗi cung ứng và năng lực tuân thủ pháp lý [5]. Dù vậy, hiệp định vẫn được đánh giá là nền tảng thiết yếu để Việt Nam nâng cao năng lực thể chế, cải thiện quản trị rừng và hội nhập sâu vào chuỗi giá trị lâm sản toàn cầu. Việt Nam hiện được ghi nhận là một trong những quốc gia xuất khẩu đồ gỗ hàng đầu thế giới. Bất chấp những tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam vẫn đạt trên 6,42 tỷ USD tính đến tháng 5 năm 2021, tăng 42% so với cùng kỳ năm 2020 [6]. Việt Nam chủ yếu đóng vai trò là quốc gia chế biến gỗ, nơi các nguyên liệu đầu vào được nhập khẩu, vận chuyển và chế biến phục vụ tiêu dùng trong nước cũng như xuất khẩu. Trong những năm gần đây, số lượng các doanh nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ tại Việt Nam đã gia tăng nhanh chóng, góp phần định hình một chuỗi cung ứng có quy mô lớn và phức tạp. Tuy nhiên, chỉ khoảng 20% doanh nghiệp chế biến thực sự tham gia vào hoạt động xuất khẩu gỗ nguyên liệu, phần còn lại chủ yếu xuất khẩu sản phẩm gỗ đã qua chế biến hoặc kinh doanh trong thị trường nội địa. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tiếp cận trực tiếp với thị trường quốc tế, đặc biệt là các thị trường yêu cầu cao về tính hợp pháp và truy xuất nguồn gốc như Liên minh châu Âu. Việc thiếu liên kết chuỗi giá trị và hạn chế về nguồn gỗ hợp pháp đã trở thành những rào cản lớn trong quá trình nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành chế biến và xuất khẩu gỗ Việt Nam [7]. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng mức độ tham gia của các doanh nghiệp Việt Nam khi thực hiện FLEGT và các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia vào FLEGT từ đó có các giải pháp khắc phục nhằm tiến tới mở rộng thị trường xuất khẩu gỗ sang Châu Âu.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Hiệp định Đối tác Tự nguyện về Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị Rừng và Thương mại Lâm sản là một thỏa thuận thương mại song phương giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU), nhằm thiết lập khung pháp lý bảo đảm tính

hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu từ Việt Nam sang EU [3]. Hiệp định này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại lâm sản giữa hai bên, mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm trong chuỗi cung ứng gỗ của Việt Nam.

Thông qua việc triển khai VPA/FLEGT, Việt Nam hướng tới giải quyết tình trạng khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp – một trong những nguyên nhân chính gây suy thoái tài nguyên rừng và giảm hiệu quả quản lý ngành lâm nghiệp. Đồng thời, hiệp định cũng tạo động lực cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến ngành công nghiệp gỗ, và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh theo hướng bền vững và có trách nhiệm [6]. Việc tuân thủ VPA/FLEGT giúp các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thuận lợi hơn với thị trường EU – nơi đặt ra các yêu cầu khắt khe về truy xuất nguồn gốc và tính hợp pháp của gỗ – đồng thời mở rộng cơ hội xuất khẩu sang các thị trường quốc tế khác có tiêu chuẩn tương tự.

Hiệp định Đối tác Tự nguyện về Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị Rừng và Thương mại Lâm sản giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu quy định rõ việc công nhận các hệ thống chứng chỉ rừng tự nguyện và chứng chỉ quốc gia như là một phần của cơ chế đảm bảo tính hợp pháp của gỗ. Cụ thể, các hệ thống này sẽ được Việt Nam đánh giá dựa trên các yêu cầu của Hệ thống Đảm bảo Gỗ Hợp pháp Việt Nam (VNTLAS). Sau khi được công nhận, các chứng chỉ này sẽ được xem là bằng chứng bổ sung trong quá trình đánh giá rủi ro đối với gỗ nhập khẩu. Ngoài ra, các hệ thống chứng chỉ tự nguyện, cơ chế trách nhiệm giải trình và chuỗi hành trình sản phẩm cũng có thể được tích hợp vào phương pháp luận của Hệ thống phân loại tổ chức để nâng cao hiệu quả quản lý và truy xuất nguồn gốc [8].

Giấy phép FLEGT, được cấp bởi các quốc gia đã ký kết VPA với EU, là bằng chứng xác nhận rằng gỗ hoặc sản phẩm gỗ có nguồn gốc hợp pháp. Theo quy định tại Phụ lục I của Hiệp định, giấy phép này áp dụng cho các sản phẩm tối thiểu bao gồm gỗ tròn, gỗ xẻ, tà vẹt đường sắt, gỗ dán và ván lạng, phù hợp với các tiêu chuẩn do EU thiết lập [3]. Đối với Việt Nam,

danh mục sản phẩm được mở rộng bao gồm dăm gỗ, viên nén gỗ, gỗ lát sàn, ván dăm, ván sợi và đồ nội thất bằng gỗ, trong khi các sản phẩm từ mây, tre không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định [4].

Theo nghiên cứu của [9], sáng kiến FLEGT ngày càng nhận được sự quan tâm và hỗ trợ chính trị tích cực từ Chính phủ Việt Nam thông qua việc ban hành các chính sách thúc đẩy quản lý rừng bền vững, phát triển hệ thống chứng chỉ quốc gia và các cơ chế ưu đãi tài chính dành cho doanh nghiệp ngành gỗ. Nhận thức được đây là một xu hướng thị trường toàn cầu có thể mang lại giá trị gia tăng, nhiều doanh nghiệp chế biến gỗ tại Việt Nam sẵn sàng tuân thủ các yêu cầu của FLEGT để mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường châu Âu. Tuy nhiên, quá trình thực thi trên thực tế vẫn gặp nhiều thách thức như sự thiếu nhất quán trong chính sách, cơ chế giám sát và đánh giá yếu, chi phí tuân thủ cao, tiếp cận thông tin hạn chế, quyền sử dụng đất không rõ ràng, và năng lực thực hiện còn hạn chế ở cấp hộ gia đình và doanh nghiệp nhỏ [10]. Do đó, để thực hiện hiệu quả VPA/FLEGT tại Việt Nam, cần tiến hành cải cách thể chế, nâng cao năng lực thực thi pháp luật, tăng cường minh bạch thông tin, đồng thời giải quyết các vấn đề cơ bản về quyền sử dụng đất và quy hoạch tài nguyên rừng.

VPA-FLEGT cũng đã góp phần vào việc thiết lập các cấu trúc quản trị, công cụ và thủ tục đẩy mạnh tính pháp lý tại một số nước như Ghana, Indonesia, Cameroon, tuy nhiên các vấn đề xã hội (tức là bất bình đẳng và bất công) và có khả năng gây hại cho nền kinh tế của các nhà cung cấp gỗ cho Châu Âu vẫn chưa thể giải quyết được [11]. Ngoài ra, việc tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận gỗ hợp pháp có thể tạo ra chi phí đầu vào cao [12].

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu được khảo sát trực tuyến bao gồm 178 doanh nghiệp gỗ theo danh sách từ Hiệp hội gỗ Việt Nam cung cấp. Trong số 178 doanh nghiệp gỗ, có 155 doanh nghiệp tham gia trả lời cuộc khảo sát (chiếm 87%). Thông qua phỏng vấn trực tiếp và qua online, thông tin được thu thập dựa trên bảng hỏi chuẩn bị sẵn với các thông tin chung như tình trạng doanh nghiệp nhận biết đầy đủ về các quy định FLEGT, lượng gỗ xuất khẩu sang các nước Châu Âu, các thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chứng chỉ FLEGT.

3.2. Mô hình nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy Logit để đánh giá xác suất các doanh nghiệp tham gia thực thi các quy định cấp phép FLEGT. Mô hình có dạng:

$$P_i (Y = 1/X) = \frac{e^{X'\beta}}{1 + e^{X'\beta}} = \Lambda(X'\beta)$$

Trong đó:

- P_i là xác suất xảy ra của trường hợp $Y = 1$;
- X là các biến độc lập;
- β là ma trận các tham số.

Từ mô hình logit ở trên, chúng ta có thể xác định hiệu ứng cận biên (ME) như công thức sau:

$$ME = \frac{\partial \Lambda(X'\beta)}{\partial X} = \Lambda(X'\beta)[1 - \Lambda(X'\beta)]\beta$$

Trong đó:

- X là các biến độc lập;
- β là tham số.

Bảng 1. Mô tả các biến sử dụng trong mô hình

Biến phụ thuộc			
FLEGT	Khả năng thực thi cấp giấy phép FLEGT: 1 nếu doanh nghiệp biết được các quy định thực thi cấp giấy phép FLEGT; 0 nếu doanh nghiệp không biết các quy định trên		
Biến độc lập			
Tên biến	Mô tả tên biến	Đơn vị tính	Dấu kỳ vọng
Tuổi	Số năm hoạt động của doanh nghiệp	Năm	(+)
Doanh thu	Doanh thu hàng năm từ xuất khẩu gỗ sang Châu Âu	1. Dưới 500.000/năm 2. Từ 500.000-1.000.000/năm 3. >1.000.000/năm	(+)

Lao động	Lao động đang làm việc tại doanh nghiệp	1. Ít hơn 100 2. Từ 100 - 500 3. Trên 500	(+)
FSC	Chứng chỉ FSC	Có chứng chỉ FSC Không có chứng chỉ FSC	(+)
Nguồn gốc gỗ	Nguồn gỗ doanh nghiệp sử dụng	1: Nguồn gỗ trong nước 2: Nguồn gỗ ngoài nước	(+)

Nguồn: Tác giả tổng hợp.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Tình hình thực hiện FLEGT tại các doanh nghiệp gỗ

Hiệp định VPA/FLEGT được thực thi là dấu mốc khởi đầu việc Việt Nam và Châu Âu cùng cam kết hợp tác để giải quyết tình trạng khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp. Để thực hiện Hiệp định, Việt Nam sẽ xây dựng và vận hành Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS) nhằm đảm bảo gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam có nguồn gốc hợp pháp, bao gồm việc xác minh một cách hệ thống để đảm bảo các doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu gỗ được khai thác và mua bán hợp pháp phù hợp với pháp luật của quốc gia khai thác. Như vậy, các lô hàng sản phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang Châu Âu sẽ có kèm theo giấy phép FLEGT. Cho đến hiện nay, đã có 17 tỉnh thực hiện hiệp định VPA-FLEGT [1, 12].

Thủ tướng chính phủ cũng vừa ban hành Nghị định 120/NĐ-CP ngày 30/9/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 1/9/2020 của Chính phủ quy định hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp. Nghị định 120 định nghĩa gỗ hợp pháp là gỗ, sản phẩm gỗ được khai thác, nhập khẩu, vận chuyển, mua bán, chế biến, xuất khẩu phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam; các quy định liên quan của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật có liên quan của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi khai thác gỗ, trung chuyển và xuất khẩu gỗ vào Việt Nam¹. Theo nghị định 120/2024/NĐ-CP thì giấy phép FLEGT (Giấy xác nhận Gỗ hợp pháp) sẽ được cấp cho mỗi lô

hàng gỗ hợp pháp có mã HS thuộc Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của một chủ gỗ xuất khẩu đến cửa khẩu nhập khẩu đầu tiên vào thị trường EU".

Trước mốc dự kiến cấp giấy phép FLEGT vào cuối năm 2021, các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ tại Việt Nam đã chủ động điều chỉnh hoạt động nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính hợp pháp trong chuỗi cung ứng [8]. Giai đoạn 2017–2018 ghi nhận sự hỗ trợ tích cực từ các hiệp hội và tổ chức kỹ thuật trong việc thúc đẩy doanh nghiệp đăng ký chứng chỉ bền vững, đồng thời xây dựng hệ thống hướng dẫn và giám sát tuân thủ. Việc đạt tiêu chuẩn “Doanh nghiệp loại 1” theo hệ thống phân loại tổ chức của VNTLAS yêu cầu không chỉ tuân thủ quy định về nguồn gốc gỗ, mà còn ở các lĩnh vực liên quan như thuế, môi trường, lao động và an toàn xã hội. Điều này đòi hỏi năng lực quản trị toàn diện từ phía doanh nghiệp [6]. Tuy nhiên, cho tới nay, Việt Nam chưa cấp phép FLEGT cho bất kỳ doanh nghiệp chế biến gỗ nào, vì hệ thống cấp phép FLEGT (FLEGT Licensing) vẫn chưa được triển khai chính thức. Theo báo cáo của GIZ, Việt Nam cam kết xuất khẩu chỉ các sản phẩm gỗ hợp pháp sang EU và đã xây dựng và triển khai Hệ thống Đảm bảo Gỗ Hợp pháp Việt Nam (VNTLAS). Tuy nhiên, việc cấp phép FLEGT cho các lô hàng gỗ xuất khẩu sang EU vẫn chưa được thực hiện.

Hiện nay, một số tỉnh như Phú Thọ, Nghệ An, Quảng Nam đã tham gia thực hiện tuân thủ các quy định về FLEGT, tuy nhiên tỷ lệ vẫn còn thấp, đặc biệt là tại tỉnh Nghệ An và Quảng Nam. Mục đăng ký khai thác gỗ và tuân thủ quy định

¹ <https://en.vneconomy.vn/hoan-thien-quy-dinh-he-thong-dam-bao-go-hop-phap>

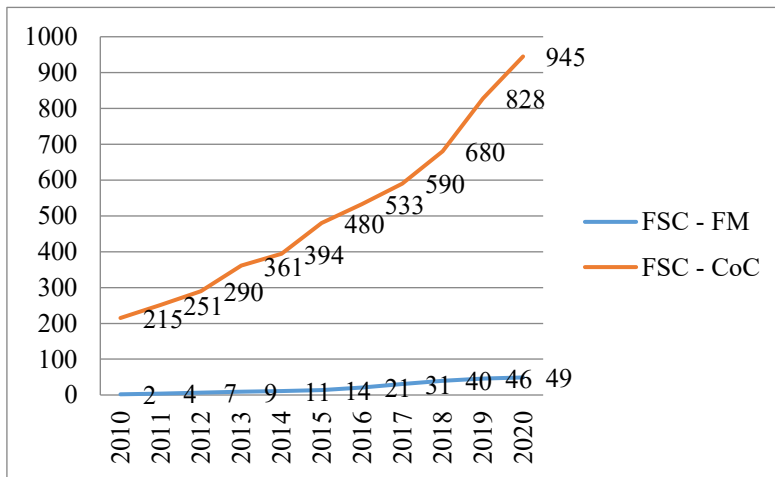
về lao động và bảo hiểm là hai chỉ tiêu ít được các doanh nghiệp quan tâm và tuân thủ. Điều này sẽ dẫn đến tiến trình thực thi FLEGT của các doanh nghiệp sẽ chậm lại khi đáp ứng các yêu cầu của Châu Âu.

Dữ liệu khảo sát cho thấy phần lớn doanh nghiệp trong ngành gỗ lựa chọn chứng chỉ FSC (Forest Stewardship Council), chiếm 58% tổng số doanh nghiệp tham gia. Đây là loại chứng chỉ quốc tế phổ biến nhất, phản ánh xu hướng ưu tiên tiếp cận thị trường cao cấp, đặc biệt là các thị trường yêu cầu gỗ hợp pháp như EU và Hoa Kỳ [8].

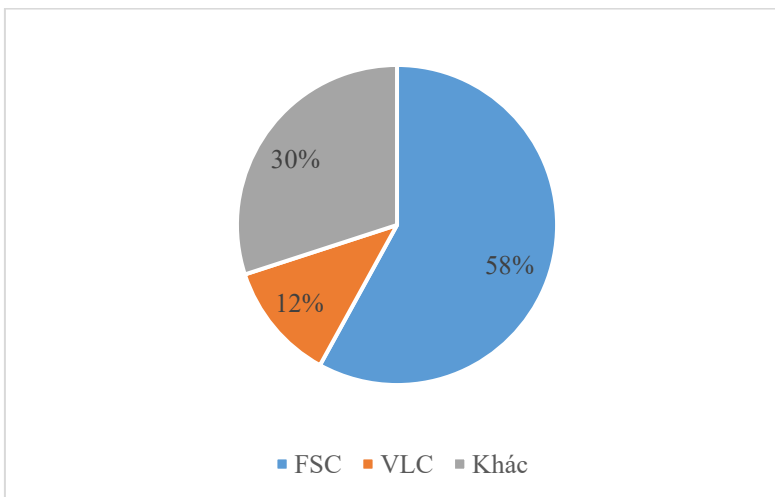
Trong khi đó, chứng chỉ VLC (Verification of Legal Compliance) chỉ chiếm 12%, cho thấy

mức độ phổ biến hạn chế hơn, mặc dù vẫn có giá trị trong việc chứng minh tính hợp pháp của sản phẩm gỗ. Nhóm “Khác” chiếm 30%, bao gồm các loại chứng chỉ không thuộc FSC hoặc VLC, có thể bao gồm PEFC hoặc các hệ thống nội địa chưa được tiêu chuẩn hóa rộng rãi.

Tỷ lệ cao của FSC cho thấy đây là lựa chọn ưu tiên trong chiến lược tuân thủ và tiếp cận thị trường của doanh nghiệp, trong khi tỷ lệ không đáng kể của VLC và các chứng chỉ khác phản ánh nhu cầu cấp thiết cần nâng cao năng lực và nhận thức về đa dạng hóa chứng chỉ phù hợp với yêu cầu của hệ thống VNTLAS và FLEGT.



Hình 1. Chứng chỉ FSC đạt được từ 2010-2020 (Nguồn: [4]).



Hình 2. Tỷ lệ các doanh nghiệp đang sử dụng các loại chứng chỉ (Nguồn: Khảo sát).

4.2. Đánh giá các yếu tố tác động đến sự sẵn sàng tham gia thực hiện FLEGT

Các yếu tố tác động đến quyết định tham gia vào FLEGT của doanh nghiệp gỗ được thể hiện qua Bảng 2. Chúng ta thấy rằng số năm hoạt động của doanh nghiệp hay kinh nghiệm kinh doanh có ảnh hưởng đến việc thực thi các quy định cấp phép FLEGT của doanh nghiệp. Doanh nghiệp hoạt động lâu năm hơn có xác suất cao hơn trong việc thực hiện FLEGT. Cụ thể, mỗi năm hoạt động tăng lên sẽ làm tăng 4,8% xác suất doanh nghiệp tuân thủ quy định cấp phép FLEGT. Điều này phản ánh rằng kinh nghiệm kinh doanh giúp doanh nghiệp có khả năng tiếp cận và thích ứng tốt hơn với các quy định quốc tế. Khối lượng gỗ xuất khẩu càng lớn thì xác suất doanh nghiệp tuân thủ FLEGT càng cao (tăng 22%). Điều này có thể lý giải rằng các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu mạnh thường quan tâm đến yêu cầu thị trường quốc tế, đặc biệt là thị trường EU vốn yêu cầu chặt chẽ về truy xuất nguồn gốc gỗ. Doanh nghiệp sử dụng gỗ nhập khẩu có xác suất thực thi FLEGT cao hơn 61% so với doanh nghiệp sử dụng gỗ trong nước. Điều này phản ánh thực tế rằng gỗ nhập khẩu

thường có hồ sơ pháp lý rõ ràng, dễ truy xuất nguồn gốc hơn, từ đó thuận lợi hơn khi thực hiện yêu cầu cấp phép FLEGT. Cuối cùng, Doanh nghiệp có chứng chỉ FSC có xác suất cao hơn 51% trong việc tuân thủ FLEGT so với doanh nghiệp không có chứng chỉ. Chứng chỉ FSC giúp doanh nghiệp cải thiện hệ thống quản trị rừng và minh bạch chuỗi cung ứng, là yếu tố then chốt giúp đáp ứng các tiêu chuẩn của FLEGT.

4.3. Những thách thức khi thực hiện FLEGT của các Doanh nghiệp Việt Nam

Khảo sát các doanh nghiệp cho thấy 50% doanh nghiệp nhận thấy việc thiếu hướng dẫn rõ ràng và đồng bộ giữa các bên liên quan về thủ tục thực thi FLEGT ở Việt Nam. Đó là những thách thức mà các doanh nghiệp gỗ hiện nay đang gặp phải. Ngoài ra, 81% doanh nghiệp cho rằng việc không rõ ràng trong quy hoạch sử dụng đất là rào cản lớn nhất để các doanh nghiệp thực thi FLEGT. Bên cạnh đó, việc chi phí thực thi FLEGT cao cũng là thách thức (38% doanh nghiệp đề cập đến khi thực hiện hiệp định FLEGT/VPA).

Bảng 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực thi các quy định cấp phép FLEGT của doanh nghiệp

	Coef	Z-TEST	Dy/Dx	Z-Test
Năm	0,2	2,03	0,048*	1,91
Lượng gỗ xuất khẩu	0,9	1,68	0,22**	1,70
Nguồn gỗ	2,53	2,09	0,61*	1,97
FSC	2,43	2,09	0,51*	2,55
Doanh thu	-0,87	-0,85	-0,21	-0,83
Hệ số tự do	-9,2	-3,35		
LR chi2(6) = 47,91 Prob > chi2 = 0,0000 Pseudo R2 = 0,64				
Chú ý: **có mức ý nghĩa thống kê 1% * có mức ý nghĩa thống kê 5%				

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy việc thực thi các quy định cấp phép FLEGT tại Việt Nam vẫn còn gặp nhiều trở ngại, bất chấp nỗ lực thiết lập hệ thống VNTLAS và sự cam kết chính trị trong khuôn khổ Hiệp định VPA/FLEGT. Các doanh nghiệp có kinh nghiệm hoạt động lâu năm, khối lượng

gỗ xuất khẩu lớn, nguồn gỗ nhập khẩu và sở hữu chứng chỉ FSC có khả năng tuân thủ cao hơn với các yêu cầu của FLEGT. Tuy nhiên, hệ thống cấp phép FLEGT hiện vẫn chưa được triển khai chính thức, và phần lớn doanh nghiệp vẫn đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình tiếp cận và thực thi, bao gồm chi phí cao, thiếu hướng dẫn đồng bộ, và các vấn đề liên quan đến quy hoạch sử dụng đất.

5.2. Kiến nghị

Đề thúc đẩy việc thực thi hiệu quả hệ thống cấp phép FLEGT và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường EU một cách bền vững, nghiên cứu đề xuất các giải pháp sau:

Một là, tăng cường truyền thông và đào tạo: Cần tổ chức các chương trình tập huấn, hướng dẫn thực tiễn và truyền thông đa kênh nhằm nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về lợi ích và yêu cầu của FLEGT.

Ngoài ra, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Rà soát và điều chỉnh các quy trình cấp phép theo hướng minh bạch, hiệu quả và dễ tiếp cận, giảm gánh nặng thủ tục cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng và truy xuất nguồn gốc gỗ trong nước: đầu tư vào công nghệ và hệ thống truy xuất nguồn gốc, đồng thời cải thiện chất lượng gỗ nội địa nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và thể chế. Cần sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quản lý rừng, đất đai và lao động một cách đồng bộ để đảm bảo sự phù hợp với tiêu chuẩn FLEGT và hỗ trợ thực thi hiệu quả ở cấp địa phương.

Tài liệu tham khảo

- [1] European Forest Institute, FLEGT Licensing in Vietnam: Progress and Challenges, 2022, <https://efi.int/publications/flegt-vietnam-2022> (accessed on: February 25th, 2025).
- [2] Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD), Vietnam Timber Legality Assurance System (VNTLAS) Annual Report. Hanoi: MARD, 2023.
- [3] European Commission, FLEGT Voluntary Partnership Agreements, Retrieved, 2020, <https://ec.europa.eu/environment/forests/flegt.htm> (accessed on: February 25th, 2025).
- [4] MARD, Vietnam-EU Voluntary Partnership Agreement on Forest Law Enforcement, Governance and Trade (VPA/FLEGT): Implementation Roadmap, 2019.
- [5] P. T. Thuy, T. T. K. Hong, L. Andrew. Opportunities and Challenges for Vietnamese Companies to Source Sustainable Timber from Africa, and Implications for Future Implementation of the EU Deforestation Regulation, *Forest Policy and Economics*, Vol. 170, 2025, pp. 103387, <https://doi.org/10.1016/j.forpol.2024.103387>.
- [6] H. T. N. Hoang, T. T. Pham, P. X. To, Stakeholder Perspectives on the Implementation of FLEGT in Vietnam. *Forest Policy and Economics*, Vol. 130, 2021, pp. 102553, <https://doi.org/10.1016/j.forpol.2021.102553>.
- [7] VTV Digital, Despite COVID-19, Vietnam's Wood and Wooden Furniture Exports Exceed Expectations, 2021, <https://vtv.vn/kinh-te/bat-chap-covid-19-xuat-khau-go-va-do-go-viet-nam-vuot-ngoai-mong-doi-20210610074537298.htm> (accessed on: February 25th, 2025).
- [8] Forest Trends, Vietnam's Wood Product Export to the EU Market: Opportunities and Challenges in the Context of VPA/FLEGT, Hanoi, Vietnam, 2020.
- [9] P. T. Thuy, L. T. K. Hong, D. T. T. Nhan, M. N. T. Hoa, T. T. N. Anh, V. T. N. Anh, H. T. Long, H. D. Duong, N. N. Quang, Perceptions of Wood-processing Industries on FLEGT Implementation: Insights from Vietnam, *Forest Policy and Economics*, Vol. 132, 2021, <https://doi.org/10.1016/j.forpol.2021.102592>.
- [10] VTV Digital, Despite COVID-19, Vietnam's Wood and Wooden Furniture Exports Exceed Expectations, 2021, <https://vtv.vn/kinh-te/bat-chap-covid-19-xuat-khau-go-va-do-go-viet-nam-vuot-ngoai-mong-doi-20210610074537298.htm> (accessed on: February 25th, 2025).
- [11] F. D. P. Villanueva, T. T. Yitagesu, W. Georg, C. O. Paolo, S. R. Sabaheta, C. L. McDermott, Z. Jonathan, S. Metodi, C. Benjamin, W. A. David, H. Andrew, G. Lukas, Effects of EU Illegal Logging Policy on Timber-supplying Countries: A Systematic Review, *Journal of Environmental Management*, Vol. 327, 2023, <https://doi.org/10.1016/j.jenvman.2022.116874>.
- [12] N. T. M. Lan, The impact of FLEGT on Vietnam's Wood Processing Industry: Opportunities and Challenges. *Journal of Economics and Development*, Vol. 32, No. 5, 2020, pp. 112-118.